

*Bản án số: 05/2017/HSST  
Ngày 22 tháng 8 năm 2017*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mai Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hứa Đức Hạnh

Ông Hoàng Văn Chính

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lâm Thái Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:* Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã HS, huyện QB, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2017/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/HSST-QĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

**Bị cáo HOÀNG VĂN T**, sinh năm 1981 tại huyện QB, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn XM, xã XG, huyện QB, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Tày; con ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị M (ông L và bà M đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị P và 01 con trai sinh năm 2004; tiền sự: 01 (bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 02 năm, chấp hành xong ngày 19/6/2015); tiền án: 01 (bị xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 16/2015/HSST ngày 25/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, giá trị tài sản trộm cắp là 10.450.000 đồng, chấp hành xong hình phạt ngày 20/9/2016); bị bắt tạm giam ngày 25/5/2017; có mặt.

**Người bị hại:** Ông Hoàng Văn V; sinh năm 1972; nghề nghiệp: Làm ruộng; nơi cư trú: Thôn B, xã HS, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

**Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:** Ông Phan Xuân C; sinh năm 1967; nghề nghiệp: Làm ruộng; nơi cư trú: Thôn B, xã HS, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

**Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Dương Văn N; sinh năm 1976; nghề nghiệp: Làm ruộng; nơi cư trú: Thôn ST, xã HS, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

**Người làm chứng:** Anh Hoàng Văn K; sinh năm 1995; nghề nghiệp: Làm ruộng; nơi cư trú: Thôn B, xã HS, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tối 10/4/2017, Hoàng Văn T, Dương Văn N và ông Lý Văn Đ, sinh năm 1957, trú tại xã TT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang (đều cùng là người làm thuê cho ông Phan Xuân C) ngụ tại lán ở vườn cam của ông C, thuộc thôn B, xã HS, huyện QB, tỉnh Hà Giang. Khoảng 23 giờ cùng ngày T tỉnh dậy ngồi uống nước, N cũng dậy theo. Lúc này T nhớ ra trong khu vực gần lán có vườn cam của ông Hoàng Văn V ở cùng thôn chưa thu hoạch, T nảy sinh ý định trộm cắp cam và rủ N cùng thực hiện, N đồng ý. Ngay sau đó T, N mỗi người lấy một chiếc bao tải màu vàng và một chiếc kéo (loại kéo thường sử dụng để cắt quả cam) để trong lán rồi đi bộ theo đường liên thôn khoảng 01km đến vườn cam của ông V. Thấy lối vào vườn có cổng bằng gỗ, T cởi dây buộc cổng rồi cùng N đi vào vườn cam. T và N mỗi người dùng 01 chiếc kéo cắt quả cam trên 04 cây cam ở gần đường liên thôn, vừa cắt vừa cho cam vào bao tải. Khoảng 10 phút sau khi số cam trong tải đã gần đầy, T và N mỗi người vác 01 bao tải đựng cam về lán của gia đình ông C, đổ số cam trộm được thành một đồng trong góc lán. Sau đó N bảo mệt và ở lại lán còn T cầm kéo và bao tải đi theo đường cũ đến vườn cam của ông V, tiếp tục cắt thêm một số cam trong vườn cho vào bao tải rồi vác về đổ thêm vào đồng cam trong góc lán rồi đi ngủ.

Sáng ngày 11/4/2017 gia đình ông V phát hiện 04 cây cam trong vườn bị cắt trộm nên truy tìm. Khoảng 6 giờ 15 phút anh Hoàng Văn K là con trai ông V tìm đến lán của ông C dò hỏi. Dương Văn N thấy anh K đến lán, đoán việc trộm cắp bị phát hiện nên sau khi anh K rời đi thì N gọi T dậy, nói cho T biết rồi N bỏ trốn. T định cất giấu số cam trộm cắp nên nhặt một phần cam vào bao tải vác đi giấu trong vườn cách lán khoảng 70m. Trong lúc T vác bao tải cam đi cất giấu thì anh Hoàng Văn K theo dõi phát hiện. T thấy anh K theo dõi mình từ xa nên bỏ bao cam trong vườn rồi quay vào lán. Sau khoảng 30 phút không thấy có chuyện gì xảy ra nên T cho rằng việc trộm cắp chưa bị phát hiện và vào vườn vác bao tải cam cất giấu trước đó về lán đổ vào đồng cam trộm cắp rồi đi vào rừng phát cây.

Gia đình ông Hoàng Văn V sau khi theo dõi, nghi ngờ Hoàng Văn T, Dương Văn N trộm cắp cam của gia đình nên tố giác đến Công an xã HS, huyện QB. Công an xã HS truy tìm phát hiện số cam Hoàng Văn T, Dương Văn N trộm cắp cất giấu trong lán ông Phan Xuân C. Hoàng Văn T thừa nhận số cam trên là do T, N trộm cắp tại vườn ông Hoàng Văn V, còn Dương Văn N lúc này đã bỏ trốn. Công an xã HS đã thu giữ, cân tịnh xác định được toàn bộ số cam Hoàng Văn T, Dương Văn N trộm cắp có trọng lượng 79kg.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản số: 49-KL/HĐĐG ngày 24/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện QB thì 79kg cam trên có giá trị là 790.000đ (bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: 79 kg cam bị T, N trộm cắp, sau khi cân tịnh đã được Công an xã HS trao trả lại cho người bị hại Hoàng Văn V. 02 cái kéo bằng sắt, màu đen (loại dùng để cắt quả cam) bị T và N dùng để cắt trộm cam đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông Phan Xuân C. Đối với 02 chiếc bao tải nhựa màu vàng mà T và N dùng để đựng số cam cắt trộm được, rồi vứt bỏ ở trong góc lán của ông C thì sau đó Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được 02 bao tải này.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại số cam bị trộm cắp, không yêu cầu Hoàng Văn T và Dương Văn N bồi thường gì.

Do số tài sản bị trộm cắp có trị giá dưới 2.000.000 đồng, chưa đến mức xử lý hình sự và Dương Văn N chưa có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản cũng như chưa có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản nên Công an huyện Quang Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Văn N đối với hành vi trộm cắp tài sản này.

Tại bản Cáo trạng số 04/KSĐT-KT ngày 11/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình đã truy tố Hoàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo T phạm tội Trộm cắp tài sản; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 tháng đến 10 tháng tù; về vật chứng: Không có; về bồi thường thiệt hại: Không xem xét, giải quyết; về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo T đều thừa nhận có hành vi trộm cắp cam như đã nêu ở trên. Tại phiên tòa, bị cáo thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với mình.

Người bị hại Hoàng Văn V có ý kiến là đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp, đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án Phan Xuân C có ý kiến là ông không biết việc Hoàng Văn T và Dương Văn N đã tự ý sử dụng 02 chiếc kéo cắt cam và 02 chiếc bao tải của ông để đi trộm cắp cam của ông V. Ông đã được nhận lại 02 chiếc kéo cắt cam, còn đối với 02 chiếc bao tải đã bị thất lạc, ông không có đề nghị, yêu cầu gì.

Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án Dương Văn N có ý kiến là đã cùng Hoàng Văn T thực hiện hành vi trộm cắp cam của ông V đúng như cáo trạng đã nêu, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

#### **XÉT THẤY:**

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận có hành vi trộm cắp cam như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của Dương Văn N – người đã cùng thực hiện hành vi trộm cắp cam, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi liên quan đến vụ án, của người làm chứng, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm hiện trường, phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Vào tối ngày 10/4/2017, bị cáo T đã cùng Dương Văn N thực hiện hành vi trộm cắp 79kg cam, có trị giá 790.000 đồng của nhà ông Hoàng Văn V. Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ; tuy tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo T đã có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; nên Hội đồng xét xử thấy luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo T đã phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, với mức hình phạt là cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[2] Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có một tiền sự, một tiền án, mới chấp hành xong hình phạt tù về tội Trộm cắp tài sản được nửa năm nhưng không lo tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật mà chỉ vì muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên tiếp tục có hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa bàn xã HS nói riêng và huyện QB nói chung, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần lên một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi quyết định mức hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã được trả lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì khác.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản;

**Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2017;

**Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

**Về quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án và người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

**Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:** Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Quang Bình;
- Công an huyện Quang Bình;
- CCTHADS huyện Quang Bình;
- UBND xã HS, huyện Quang Bình;
- Bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án, người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mai Hồng**

